

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /CV - KS

Bắc Kạn, ngày 28. tháng 04 năm 2021

"V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 so với năm 2019 tại Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán"

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Mã cổ phiếu: BKC

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209 3812 399

Thực hiện Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

1. Tại Báo cáo tài chính riêng:

Stt	Nội dung	Mã số	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch năm 2020 so với năm 2019
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	1	214.619.177.986	234.184.850.605	(19.565.672.619)
2	Giá vốn hàng bán	11	208.315.865.825	199.905.153.897	8.410.711.928
3	Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.504.500	4.372.784.047	(4.361.279.547)
4	Chi phí tài chính	22	15.296.377.606	19.966.227.857	(4.669.850.251)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.657.833.810	12.114.809.650	(1.456.975.840)
6	Thu nhập khác	31	4.639.857.981	14.712.139.636	(10.072.281.655)
7	Chi phí khác	32	3.436.311.834	2.167.878.760	1.268.433.074
8	Lợi nhuận khác	40	1.203.546.147	12.544.260.876	(11.340.714.729)
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(18.435.848.608)	19.115.704.124	(37.551.552.732)



10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.959.371.199	(3.959.371.199)
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(18.435.848.608)	15.156.332.925	(33.592.181.533)

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu:

- Năm 2020 giá thành sản xuất cao hơn năm 2019 do ảnh hưởng Covid19 phát sinh chi phí ủng hộ người lao động trong thời gian nghỉ việc và chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng hơn dẫn tới doanh thu năm 2020 giảm so với năm 2019 là 19,5 tỷ đồng nhưng giá vốn hàng bán giảm 8.4 tỷ đồng.
 - Năm 2020 doanh thu hoạt động tài chính giảm 4,3 tỷ đồng và chi phí tài chính giảm 4,6 tỷ đồng so với năm 2019. Do năm 2019 có trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con.
 - Năm 2020 do ảnh hưởng Covid19 tiết giảm chi phí quản lý so với năm 2019 là: 1,4 tỷ đồng.
 - Thu nhập khác và chi phí khác năm 2019 có thanh lý nhượng bán tài sản đã nên dẫn đến lợi nhuận khác năm 2020 giảm so với năm 2019 là: 11,3 tỷ đồng.
- Từ các nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 giảm so với năm 2019 là: 33,5 tỷ đồng.

2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Nội dung	Mã số	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch năm 2020 so với năm 2019
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	1	214.695.201.486	235.186.442.292	(20.491.240.806)
2	Giá vốn hàng bán	11	212.009.955.863	210.849.252.310	1.160.703.553
3	Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.786.508	4.373.041.672	(4.361.255.164)
4	Chi phí tài chính	22	15.296.377.606	10.334.227.857	4.962.149.749
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11.588.212.440	13.783.974.318	(2.195.761.878)
6	Thu nhập khác	31	4.678.343.679	14.795.926.528	(10.117.582.849)
7	Chi phí khác	32	3.521.278.457	2.655.394.820	865.883.637
8	Lợi nhuận khác	40	1.157.065.222	12.140.531.708	(10.983.466.486)
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(23.030.492.693)	16.732.561.187	(39.763.053.880)

9595
 TỶ
 IẢN
 SÁI
 AN
 T. BẮC

10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.959.371.199	(3.959.371.199)
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(23.030.492.693)	12.773.189.988	(35.803.682.681)

Nguyên nhân chính đã giải trình tại Báo cáo tài chính riêng ở trên và năm 2020 Công ty con hoạt động sản kinh doanh không có hiệu quả. Do vậy lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 giảm so với năm 2019 là: 35,8 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Văn Hiến

